

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2025- 2026

- 1. Nghề đào tạo:** CÔNG NGHỆ Ô TÔ
- 2. Mã nghề:** 6510216
- 3. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng Liên thông
- 4. Lớp:** CLT25OT1
- 5. Năm học:** 2025- 2026

TP.HCM, ngày 08 tháng 9 năm 2025



6. Lịch học năm học (tiến độ năm học):

THÁNG	9-2025							10-2025							11-2025							12-2025							1-2026							2-2026							3-2026							4-2026							5-2026							6-2026							7-2026							8-2026						
TUẦN	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52																															
NGÀY	Từ	25	01	08	15	22	29	06	13	20	27	03	10	17	24	01	08	15	22	29	05	12	19	26	02	09	16	23	02	09	16	23	30	06	13	20	27	04	11	18	25	01	08	15	22	29	06	13	20	27	03	10	17	24																														
	Đến	31	07	14	21	28	05	12	19	26	02	09	16	23	30	07	14	21	28	04	11	18	25	01	08	15	22	01	08	15	22	29	05	12	19	26	03	10	17	24	31	07	14	21	28	05	12	19	26	02	09	16	23	30																														
CLT25	S	S																																																																																		

Ghi chú:

S : Sinh hoạt đầu năm, đầu khóa.

Ôn thi TN

P : Dự phòng; dạy bù; thi lần 2...

I : Thi tốt nghiệp

← - → : Tuyển sinh

X. HKDN : Thực tập tốt nghiệp, Học kỳ doanh nghiệp

↔ : Thời gian thực học LT+TH

Danh sách dự điều kiện tốt nghiệp, Danh sách dự kiến tốt nghiệp, Danh sách tốt nghiệp chính thức

H : HSSV Nghi hè

Tuần 43-48 : GV nghỉ hè

Những ngày Lễ trong năm:

Ngày thứ hai, thứ ba 01/9/2025, 02/9/2025 : Quốc Khánh VN

Ngày thứ năm 20/11/2025 : Nhà giáo Việt Nam

Tết Nguyễn Đan Bình Ngo: 09/02/2026 (22 tháng chạp Ất Tỵ)

01/03/2026 (ngày 15 tháng giêng B.N)

Ngày thứ năm 01/01/2016: Tết dương lịch

Ngày thứ hai 27/4/2026: Giỗ tổ Hùng Vương

Ngày thứ năm 30/4/2026: Thông nhất đất nước

Ngày thứ sáu 01/5/2026: Quốc tế Lao động

7. Kế hoạch đào tạo năm học theo CTĐT:

ST T	MÃ MH/ MĐ	TÊN MÔN HỌC / MÔ-ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (giờ)			HK 1	HK 2	Giảng viên giảng dạy	
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ					
					LT	TH, TT...				Thi, KT
I. CÁC MÔN HỌC CHUNG			12	255	94	148	13			
1	120101	Giáo dục Chính trị	2	45	15	27	3		2	Phan Thị Kim Thúy
2	110102	Giáo dục QP và AN	3	75	15	57	3		3	Ngô Tuyên Đức
3	120103	Giáo dục thể chất	1	30	1	26	3	1		Phan Thanh Nam
4	120104	Pháp luật	1	15	9	4	2		1	Lê Thị Na
5	120105	Tiếng Anh	2	30	21	6	3	2		Phạm Thị Phương An
6	520101	Tin học	1	30	0	29	1	1		Phan Tấn Long
II. CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN										
II.1. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CƠ SỞ										
7	210119	Lý thuyết ô tô	3	60	30	28	2	3		Vũ Thị Thanh Phương
8	210118	Vẽ thiết kế chi tiết ô tô (Cad 3D)	3	60	30	25	5	3		Nguyễn Minh Khôi
II.2. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN										

9	210329	Đồ án động cơ đốt trong	1	45	0	40	5	1		Nguyễn Văn Hưng
10	210333	Hệ thống truyền lực điều khiển điện tử	4	90	30	51	9	4		Ngô Tuấn Nhiệm
11	210316	Hệ thống phanh ABS	2	45	15	28	2	2		Đỗ Trung Trực
12	210319	Quản lý dịch vụ ô tô	2	30	28	0	2	2		Vũ Thị Thanh Phương
13	210320	Kỹ thuật sơn ô tô	2	45	15	23	7	2		Đào Minh Tú
14	210336	Kỹ thuật chẩn đoán - kiểm định ô tô	4	75	45	21	9		4	Ngô Tuấn Nhiệm
II.2. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN NC										
15	210338	Tính toán mô phỏng ô tô	2	45	15	28	2		2	Ngô Tuấn Nhiệm
16	210339	Ô tô điện và ô tô Hybrid	2	45	15	28	2		2	Đỗ Trung Trực
17	210340	Đồ án gầm ô tô	1	45	0	40	5		1	Đỗ Trung Trực
18	210324	Thực tập quản lý dịch vụ ô tô	1	45	0	40	5		1	Vũ Thị Thanh Phương
19	220301	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	220	5		5	Ngô Tuấn Nhiệm
		Tổng cộng	42					21	21	

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo (thực hiện);
- Khoa Cơ - Điện - lạnh (thực hiện);
- Người học (để t/h);
- Lưu: ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Thanh Sơn